

Bản án số: 59/2019/DS-PT
Ngày 12 tháng 6 năm 2019
“V/v: Tranh chấp hợp đồng gửi
giữ hàng hóa và đòi tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VT

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Minh Bắc
- *Các thẩm phán:* ông Nguyễn Minh Châu
ông Trương Văn Tâm

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Nga – cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – VT

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – VT: bà Trần Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - VT, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLPT-KDTM ngày 14 tháng 01 năm 2019 về: “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ hàng hóa và đòi tài sản”, do bản án dân sự sơ thẩm số 72/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V bị kháng cáo; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐ-PT ngày 04/4/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐ-PT ngày 26/4/2019, Thông báo thay đổi thời gian xét xử phúc thẩm số 07/2019/TB-TA ngày 15/5/2019, quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 04/2019/QĐ-PT ngày 10/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Thương mại VK

Địa chỉ: phường KM, quận BD, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Mai Thị L – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền:

+ Bà Tống Nữ Minh P - Theo Giấy ủy quyền số 01/2017/UQ ngày 04/10/2017 (vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Kim D - Theo Giấy ủy quyền số /2019/UQ ngày 15/02/2019 (có mặt)

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD

Địa chỉ: Phường A, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - VT.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn L – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Danh L - Theo Giấy ủy quyền số 08/GUQ-ĐD ngày 07/11/2017 (có mặt)

3. Người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Trần Duy L; Địa chỉ: Phường B, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - VT.
(vắng mặt)

3.2. Ông Mai Danh T- Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD (vắng mặt)

4. *Người làm chứng:*

4.1. Bà Mai Thị V, sinh năm 1979; Địa chỉ: KM, phường KM, quận BD, thành phố Hà Nội. (có mặt)

4.2. Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1994; Địa chỉ: xã BS, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp. (vắng mặt)

4.3. Ông Đỗ Hải G, sinh năm 1969; Địa chỉ: Phường C, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa - VT. (vắng mặt)

Người kháng cáo: bị đơn Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2017 và quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/3/2016 Công ty TNHH Thương mại VK (gọi tắt là VK) ký hợp đồng mua bán hàng hóa số 06A/ĐDVK16/RD06 với Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD (gọi tắt là DD) để mua bạch tuộc 2 da cắt với số lượng 13.212 kg, giá bán thành phẩm 88.500 đồng/kg, tổng giá trị đơn hàng 1.169.262.000 đồng, sau khi sơ chế còn lại 9.060 kg. Ngày 26/3/2016 hai bên ký hợp đồng để DD gia công, chế biến, đóng gói 9.060 kg bạch tuộc sơ chế với giá thành 6.000 đồng/kg, giá trị hợp đồng gia công, chế biến, đóng gói 57.078.000 đồng.

Ngày 26/4/2016, DD thực hiện xong hợp đồng và xuất hàng cho VK. Tháng 5/2016, phía đối tác có phản hồi về chất lượng sản phẩm: Sản phẩm có mùi nặng và nhuộm đậm màu nên phía khách hàng nhận 1.710 kg, trả lại 7.350 kg và cam kết sẽ nhập lại nếu VK tái chế và xử lý được mùi của sản phẩm.

Theo Điều 2 của Hợp đồng mua bán số 06A/ĐDVK16/RD06 ngày 20/3/2016 giữa hai bên thì phía DD có trách nhiệm sản xuất hàng hóa theo đúng quy định VK yêu cầu. Nếu hàng hóa bị Hải quan Nhật Bản từ chối nhập khẩu khi đến cảng vì lý do chất lượng (bị đỏ da, da sạm đen, vàng tua, sinh gai, hôi hoặc có mùi lạ) hoặc không đủ trọng lượng thì DD có nghĩa vụ nhận lại hàng và thanh toán các khoản chi phí có liên quan đến lô hàng.

Không muốn tổn hại mối quan hệ làm ăn lâu dài giữa hai bên, nên VK đã gửi các email ngày 27/07/2016; 24/08/2016; 01/9/2016; 03/9/2016 tới các địa chỉ email: Duy L2 T (ddseafood227@gmail.com) của ông Trần Duy L - Giám đốc công ty DD và d@ntungco-ltd.com.vn của ông Nguyễn Văn L – Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty DD, để trao đổi sẽ đưa lại hàng về kho của công ty DD vào ngày 01/9/2016, cùng tìm cách tái chế theo yêu cầu của khách hàng.

Ngày 01/9/2016, VK đã cho nhập tổng cộng 7.350 kg bạch tuộc vào kho DD. Phiếu đề nghị nhập kho, phiếu nhập kho thành phẩm có chữ ký của thủ kho DD là ông Mai Danh T.

Ngày 03/9/2016, VK gửi email cho DD thông qua địa chỉ email của Giám đốc Trần Duy L đề nghị sắp xếp nhân sự để xuất 909,1 kg bạch tuộc đem đi tái

ché. Ngày 06/9/2016, thủ kho Mai Danh T của DD đã giao cho VK đủ số hàng trên.

Tháng 5/2017, VK liên lạc để lấy toàn bộ hàng còn lại thì mới biết DD bán mất mà không thông báo với VK.

VK khởi kiện yêu cầu DD hoàn trả trị giá 6.439 kg bạch tuộc 2 da cắt trung mà phía VK đã mua và gửi tại kho lạnh của DD, tạm tính khoảng 871.310.700 đồng, gồm 831.015.000 đồng mua hàng và 40.295.700 đồng gia công.

Trong trường hợp kho lạnh của DD hư hỏng dẫn tới hàng của VK gửi bị hỏng, nếu DD liên lạc thì VK sẽ lập tức có mặt để cùng khắc phục sự cố và chia sẻ trách nhiệm với DD. Nhưng cuối tháng 5/2017, khi VK liên lạc để lấy hàng thì mới biết hàng đã bị bán nên VK không biết hàng có bị hư thực sự hay không. VK nhiều lần liên lạc để tìm hướng giải quyết nhưng DD không thể hiện thiện chí. Vì vậy, tại phiên tòa sơ thẩm VK giữ nguyên yêu cầu đòi DD phải trả lại giá trị hàng hóa 6.439 kg bạch tuộc 2 da cắt trung của VK gửi và DD đã tự ý bán là 871.567.586 đồng gồm 831.001.886 đồng giá trị hàng và 40.565.700 đồng chi phí gia công. Việc gửi hàng được sự đồng ý của đại diện theo pháp luật DD nên DD phải hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định tại các Điều 93, 256 Bộ luật Dân sự.

VK tự nguyện hỗ trợ 23.570.000 đồng chi phí kho lạnh bảo quản hàng từ ngày 01/9/2016 đến ngày 08/02/2017 theo phí trung bình trên thị trường tại cùng thời điểm: 20.000 đồng/1 tấn hàng/ngày x 183 ngày = 23.570.000 đồng.

2. Tại Bản tường trình sự việc ngày 15/01/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Lô hàng DD cung cấp cho VK đã được hải quan Nhật Bản chấp nhận thông quan. VK đã thanh toán đầy đủ. Hợp đồng đã được thanh lý, hoàn tất, nên không có vướng mắc hay tranh chấp. Lãnh đạo DD hoàn toàn không biết việc VK đưa hàng về kho lạnh của mình, vì DD không có thỏa thuận và trách nhiệm bảo quản hàng hóa của VK. DD không nhận gì ngoài khoản tiền từ hợp đồng mua bán, gia công chứng tỏ không có thỏa thuận kinh tế nào khác được thực hiện.

Việc gửi hàng là thông qua quan hệ với thủ kho, không có sự nhất trí của lãnh đạo DD. VK có gửi email cho DD nhưng không có sự đồng ý bằng văn bản.

Sau Tết, hệ thống kho lạnh bị hư nên tất cả hàng trong kho hư hỏng, phải thanh lý. Hai bên đã họp bàn vì thực tế hàng hóa hư hỏng là thiệt hại của cả hai bên. Tuy nhiên, việc nhập hàng không có ký hợp đồng về việc bảo quản giữ hàng hóa, không thu tiền gửi giữ hàng hóa nên DD không có trách nhiệm trong việc hàng hóa VK bị hư hỏng.

DD đã tiến hành kiểm điểm trách nhiệm và đã cho thôi việc giám đốc Trần Duy L, những nhân viên có liên quan vì đã để xảy ra hư hỏng máy móc, hàng hóa trong kho.

3. Ý kiến trình bày của những người tham gia tố tụng khác trong vụ án:

3.1. Bà Mai Thị V: Thời điểm hàng xảy ra sự cố, bà là Giám đốc của VK. Bà là người trực tiếp theo dõi việc mua bán, xuất, nhập lô hàng bạch tuộc; là người liên lạc với ông L1, ông L2 là những người có thẩm quyền của DD. Bà và

nhân viên của VK đã gửi email đến lãnh đạo DD là giám đốc Trần Duy L và Chủ tịch Hội đồng quản trị, thông báo hàng bị phía nước ngoài trả về và bàn hướng xử lý. Trước khi gửi email, bà đã trao đổi qua điện thoại với ông L2 và ông L1 về việc VK nhập hàng về kho DD để DD xử lý tái chế. Việc gửi lại hàng của VK vào kho lạnh được sự đồng ý của lãnh đạo DD. Bà cho nhập hàng về kho của DD để DD xử lý tái chế vì chi phí gửi giữ kho lạnh ở thành phố Hồ Chí Minh trung bình chỉ 20.000 đồng/1 tấn/1 ngày nên DD cho rằng VK quan hệ với thủ kho DD để gửi hàng là nguy hiểm, không có căn cứ và không đúng sự thật.

Khi nhập hàng lại kho của DD, bà và ông L2, ông L1 không thỏa thuận về chi phí gửi hàng vì theo hợp đồng hai bên đã ký kết: trường hợp hàng bị đối tác trả lại do chất lượng kém, màu nhuộm, có mùi thì DD chịu toàn bộ trách nhiệm kể cả chi phí vận chuyển. Nhưng vì VK muốn giữ quan hệ làm ăn lâu dài với DD nên đã không yêu cầu DD phải chịu trách nhiệm bồi thường.

Hơn nữa, theo biên bản thanh lý hàng của DD, phiếu xuất kho bán hàng phế phẩm cho ông Giang thể hiện khối lượng hàng gần như trùng khớp với khối lượng hàng VK còn lại trong kho DD. Cụ thể: hàng nhập 6.439kg, hàng xuất kho 6.426kg. Điều này là vô lý vì nếu hàng đông lạnh bị hư hỏng, rã đông thì khối lượng luôn bị hao hụt đi rất nhiều. Trong trường hợp này, hàng xuất thanh lý gần tương ứng khối lượng hàng gửi thể hiện sự hợp thức hóa từ phía DD

3.2. Ông Nguyễn Ngọc L3: Tháng 9/2016, ông là nhân viên của VK và chịu trách nhiệm giám sát việc nhập lô hàng từ Nhật Bản về Việt Nam vào kho DD. Khoảng 23h30' ngày 01/9/2016, hàng về đến kho lạnh của DD. Ông và ông Mai Danh T- thủ kho, cùng một số công nhân của DD đã kiểm tra và mở container nhập hàng vào kho lạnh của DD, kết thúc khoảng 3h30' sáng ngày 02/9/2016. Ông và ông T đã tiến hành ký phiếu nhập kho, mỗi bên giữ 1 bản.

3.3. Ông Đỗ Hải G: Ngày 10/02/2017, ông mua 6.439 kg bạch tuộc hai da cắt trung, 2.720 kg bạch tuộc 1 da làm sạch, 938 kg bạch tuộc 1 da cắt trung từ công ty DD; tổng cộng 50.485.000 đồng để làm thức ăn gia súc. Ông đã trả đủ tiền, không còn liên quan đến DD.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 72/2018/DS-ST ngày 12/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố VT đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại VK về việc buộc Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD trả lại 871.567.586 đồng tương ứng với giá trị của 6.439 kg bạch tuộc Công ty; ghi nhận việc Công ty TNHH Thương mại VK trả cho Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD 23.570.000 đồng chi phí kho lạnh.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền yêu cầu, thỏa thuận, tự nguyện thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, lãi suất do chậm thi hành án theo luật định.

Ngày 12/11/2018, bị đơn là Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 72/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VT, vì cho rằng quyết định của cấp sơ thẩm không đúng pháp luật, không bảo đảm quyền L3 hợp pháp của bị đơn; yêu cầu cấp phúc thẩm

xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác liên quan đến việc giải quyết vụ án, và tự nguyện thỏa thuận, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận thỏa thuận với nội dung: Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD tự nguyện thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại VK 550.000.000 đồng ngày 27/6/2019 vào tài khoản của Công ty TNHH Thương mại VK, số tài khoản AB tại ngân hàng S CN/PGD ĐC; Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Các bên cam kết không khiếu nại gì đối với vụ việc liên quan đến việc gửi giữ hàng hóa, chi phí kho lạnh bảo quản hàng hóa nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên tòa phúc thẩm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, và những người tham gia tố tụng đã công khai thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng, các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa án sơ thẩm theo hướng: Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD tự nguyện thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại VK 550.000.000 đồng ngày 27/6/2019 vào tài khoản của Công ty TNHH Thương mại VK, số tài khoản: AB tại ngân hàng S CN/PGD; Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – VT;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD đúng theo quy định pháp luật và trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:*

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty TNHH Thương mại VK khởi kiện Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD (có trụ sở tại thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – VT) tranh chấp liên quan hợp đồng mua bán hàng hóa và hợp đồng gia công, nên ban đầu được xác định là vụ kiện kinh doanh thương mại. Tuy nhiên, quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn xác định lại yêu cầu khởi kiện là đòi lại trị giá tài sản đã gửi tại kho lạnh của bị

đơn. Vì vậy, vụ án được xác định là tranh chấp dân sự với quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản và Đòi tài sản”. Tòa án nhân dân thành phố VT thụ lý giải quyết sơ thẩm vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 72/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VT. Căn cứ các Điều 38, 270, 271, 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – VT.

[1.2]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập họp lệ những người tham gia tố tụng đến phiên tòa phúc thẩm, nhưng bà Tổng Nữ Minh P là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH Thương mại VK vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, gửi quan điểm về nội dung vụ án; những người có quyền L3, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Duy L, ông Mai Danh T vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm mở lại lần thứ hai sau hoãn phiên tòa do vắng mặt đương sự trong vụ án, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 228, khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiếp tục phiên tòa, xét xử vắng mặt các đương sự này. Những người làm chứng: ông Nguyễn Ngọc L3, ông Đỗ Hải G được triệu tập đến phiên tòa đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng lời khai đã thể hiện rõ trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2]. Về nguồn luật nội dung áp dụng giải quyết vụ án:

Theo các đương sự trình bày và thừa nhận với nhau tại phiên tòa, công ty VK đã nhập 7.350 kg bạch tuộc vào kho của công ty DD đêm ngày 01/9/2016 và tranh chấp phát sinh từ tháng 5/2017. Như vậy giao dịch dân sự được xác lập từ ngày 01/9/2016, tại thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành, nay phát sinh tranh chấp phải áp dụng các quy định của Bộ luật Dân sự 2005 và các văn bản hướng dẫn liên quan để giải quyết về nội dung.

[3]. Về nội dung vụ án:

Sau khi nhận hàng bạch tuộc thành phẩm công ty DD giao (theo Hợp đồng mua bán ký kết 20/3/2016, Hợp đồng gia công, chế biến, đóng gói thành phẩm ký kết ngày 26/3/2016), xuất khẩu nhưng bị phía khách hàng từ chối do hàng nặng mùi và đậm màu, công ty VK đã nhiều lần liên lạc, gửi email tới địa chỉ email của Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty DD trao đổi sẽ đưa lại hàng về kho của công ty DD vào ngày 01/9/2016 tái chế theo yêu cầu của khách hàng. Ngày 01/9/2016, công ty VK đã nhập 7.350 kg bạch tuộc vào kho của DD, được thủ kho công ty DD là ông Mai Danh T tiếp nhận và xác nhận trong phiếu đề nghị nhập kho, phiếu nhập kho thành phẩm. Ngày 03/9/2016, công ty VK gửi email cho ông Trần Duy L, giám đốc DD, đề nghị cho xuất 909,1 kg bạch tuộc đem đi tái chế. Ngày 06/9/2016, ông Mai Danh T thủ kho công ty DD đã giao cho công ty VK đủ số lượng theo yêu cầu. Đến tháng 5/2017 công ty VK liên lạc để lấy toàn bộ hàng còn lại thì được biết số hàng trên đã bị công ty DD bán mất mà không thông báo với công ty VK. Công ty VK khởi kiện yêu cầu công ty DD

hoàn trả trị giá số hàng gửi trong kho công ty DD và bị bán mà không được thông báo.

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của công ty VK, buộc Công ty DD thanh toán cho công ty VK trị giá số hàng, ghi nhận việc công ty VK tự nguyện thanh toán chi phí kho lạnh bảo quản hàng hóa cho công ty DD.

Công ty DD kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng quyết định của cấp sơ thẩm không đúng pháp luật, không bảo đảm quyền L3 hợp pháp của bị đơn; yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4.] *Về yêu cầu kháng cáo của bị đơn, diễn biến và thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm:*

Công ty DD kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố VT theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty VK. Theo công ty DD, hợp đồng mua bán và gia công hàng hóa đã giao kết và thực hiện hoàn thành giữa hai bên. Việc gửi hàng là thông qua quan hệ giữa công ty VK với thủ kho, không có sự nhất trí của lãnh đạo công ty DD. Công ty VK có gửi email cho công ty DD nhưng không có sự đồng ý bằng văn bản. Hàng hóa hư hỏng do hệ thống kho lạnh bị hư nên phải bán hàng thanh lý. Công ty DD không ký hợp đồng bảo quản giữ hàng hóa, không thu tiền gửi giữ hàng hóa nên không có trách nhiệm trong việc hàng hóa VK bị hư hỏng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn và đại diện bị đơn tự nguyện thỏa thuận với nhau về hướng giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự với nội dung: Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD tự nguyện thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại VK 550.000.000 đồng ngày 27/6/2019 vào tài khoản của Công ty TNHH Thương mại VK, số tài khoản AB tại ngân hàng S CN/PGD ĐC; Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Các đương sự không có ý kiến khiếu nại, thắc mắc gì khác liên quan đến việc gửi giữ hàng hóa, chi phí kho lạnh bảo quản hàng hóa đã nêu trong vụ án.

Thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến L3 ích chung của xã hội, cộng đồng hay người thứ ba, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận, sửa một phần án sơ thẩm.

[5.] *Về án phí:* công ty DD tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 72/2018/DS-ST ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Bà Rịa – VT.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 38, Điều 92, Điều 95, điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 2 Điều 228, Điều 229, khoản 3 Điều 296, các Điều 270, 271, 273, 293, 147, 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 93, 256, 401, 559, 562 Bộ luật Dân sự năm 2005; các Điều 26, 29 Pháp lệnh số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương mại VK về việc “Tranh chấp hợp đồng gửi giữ hàng hóa và đòi lại tài sản (bạch tuộc thành phẩm)” với Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD.

2. Ghi nhận việc Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD tự nguyện thanh toán cho Công ty TNHH Thương mại VK 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu đồng) vào tài khoản của Công ty TNHH Thương mại VK, số tài khoản AB tại ngân hàng S CN/PGD ĐC. Thời điểm thực hiện việc thanh toán: ngày 27/6/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD nộp 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Công ty TNHH Thương mại VK được nhận lại 19.069.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT theo Biên lai thu số 0008270 ngày 25/10/2017.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

Công ty cổ phần Chế biến hải sản ĐD nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT theo biên lai thu số 0006310 ngày 22/11/2018, nên đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (12/6/2019).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – VT;
- Tòa án nhân dân thành phố VT;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố VT;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (3): NV, Tòa Kinh tế, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Bắc

